



QUY TRÌNH TÍN DỤNG



Mục tiêu

- Nắm được bản chất tín dụng nói chung và tín dụng ngân hàng nói riêng
- Định hình các loại tín dụng ngân hàng
- Nhận thức được quy trình tín dụng cấp một khoản tín dụng



Thế nào là tín dụng?

- Có thể đưa ra các cách nhìn về tín dụng:
- Tín dụng là sự dịch chuyển quỹ cho vay sang người đi vay.
- Tín dụng là một giao dịch tài sản trên cơ sở hoàn trả.
- Tín dụng ở nghĩa hẹp được hiểu như một số tiền cho vay mà các trung gian tài chính cung cấp cho khách hàng.



Vậy tín dụng có thể được hiểu:

- Tín dụng là một giao dịch về tài sản giữa bên cho vay và bên đi vay, trong đó bên cho vay chuyển giao tài sản cho bên đi vay sử dụng trong một thời gian nhất định theo thoả thuận, bên đi vay có trách nhiệm hoàn trả vốn gốc và lãi cho bên cho vay khi đến hạn thanh toán.



Bản chất của tín dụng được cấu thành bởi các hành vi sau:

- Bên cho vay chuyển giao cho bên đi vay một lượng tài sản nhất định;
- Bên đi vay được sử dụng tạm thời lượng giá trị tài sản đó trong một thời gian nhất định;
- Bên đi vay phải hoàn trả vô điều kiện cho bên đi vay sau khi hết thời hạn sử dụng theo thoả thuận.



Quan hệ tín dụng được tồn tại đa dạng và chứa đựng nhiều chủ thể tham gia

- Quan hệ giữa nhà nước với các chủ thể khác, dưới hình thức phát hành công trái, tín phiếu kho bạc =>
- Quan hệ giữa DN với nhau, dưới hình thức mua bán chịu =>
- Quan hệ giữa NH với các chủ thể khác, dưới hình thức tiền gửi, cho vay =>
- => RIÊNG NH THAM GIA QUAN HỆ TD VỚI 2 TƯ CÁCH: - - -



Các loại tín dụng ngân hàng

- Xét theo mục đích, đối tượng vay
 - Cho vay bất động sản
 - Cho vay nông, lâm, ngư nghiệp
 - Cho vay công, thương nghiệp
 - Cho vay cá nhân
 - Cho vay các tổ chức
- Xét theo thời hạn
 - Cho vay ngắn hạn: có thời hạn đến 12 tháng
 - Cho vay trung hạn: có thời hạn từ 12 tháng đến 60 tháng
 - Cho vay dài hạn: có thời hạn trên 5 năm
- Xét theo đảm bảo
 - Cho vay có đảm bảo
 - Cho vay không đảm bảo
- Xét vào phương thức cấp tín dụng
 - Cho vay trực tiếp
 - Cho vay gián tiếp
- Xét theo phương thức hoàn trả
 - Cho vay trả góp
 - Cho vay phi trả góp

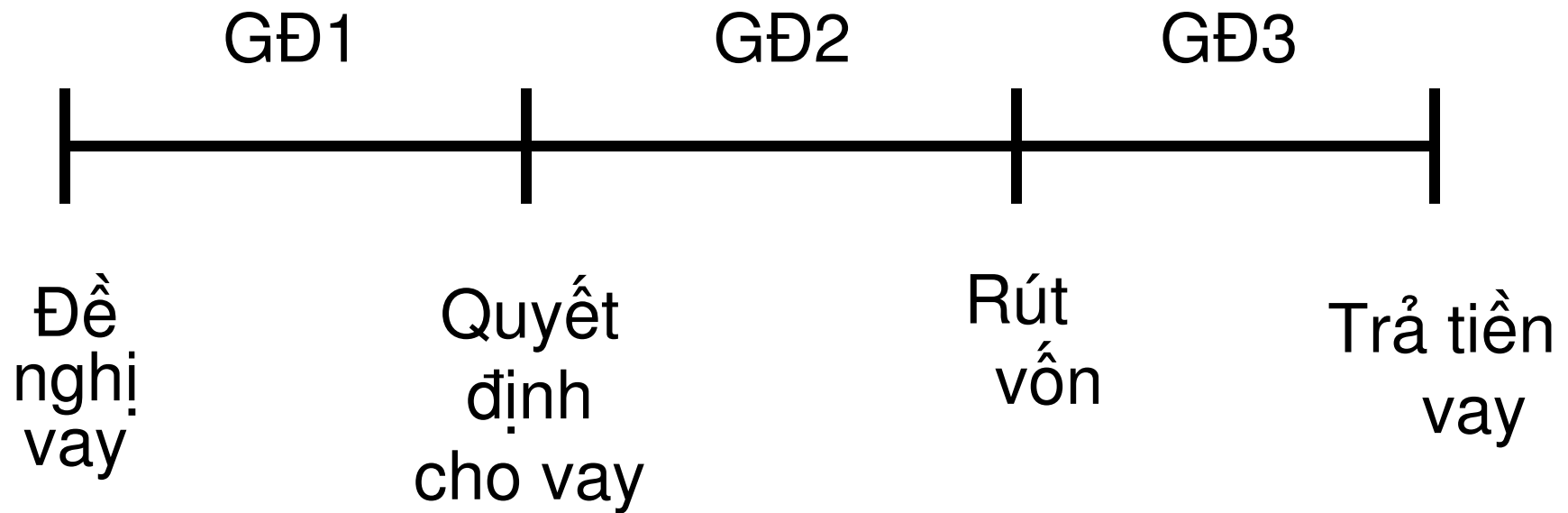


QUY TRÌNH TÍN DỤNG

- Mỗi ĐC đều thiết lập một quy trình cho vay, về cơ bản là giống nhau
- Xây dựng quy trình giúp cho các TGTC:
- Là cơ sở để xây dựng mô hình tổ chức các bộ phận của tổ chức
- Xác định nhiệm vụ của từng nhân viên, bộ phận cũng như sự phối hợp giữa họ
- Là cơ sở cho việc kiểm soát tiến trình cấp tín dụng và điều chỉnh chính sách tín dụng
- Là yếu tố cấu thành sự cạnh tranh giữa các TGTC.



Nếu xét theo giai đoạn thì quy trình
tín dụng có 3 giai đoạn sau:





Các bước trong từng giai đoạn cho vay

- Giai đoạn 1 (từ đề nghị vay đến quyết định cho vay) gồm các bước:
 - Giới thiệu và hồ sơ tín dụng
 - Phân tích tín dụng
 - Quyết định cho vay
- Giai đoạn 2 (từ quyết định cho vay đến rút vốn) gồm các bước:
 - Thiết lập các hồ sơ tín dụng
 - Giải ngân các khoản vay
- Giai đoạn 3 gồm các bước:
 - Giám sát khoản vay
 - Thu nợ và xử lý nợ
 - Thanh lý tín dụng



NỘI DUNG NGHIỆP VỤ Ở GIAI ĐOẠN 1

- Giai đoạn này là phê chuẩn hoặc từ chối khoản vay. Mà điều này phụ thuộc vào 2 phẩm chất cần có: **kỹ năng đánh giá** và **kỹ năng kỹ thuật**.

Kỹ năng cần có của cán bộ tín dụng



Phê chuẩn hoặc từ chối cho vay



Kỹ năng đánh giá

Khách hàng có muốn và khả năng trả nợ trong tương lai hay không?



Kỹ năng kỹ thuật

Khả năng phân tích các thông tin kỹ thuật mà khách hàng cung cấp liên quan đến khoản vay



Chất lượng kỹ năng đánh giá phụ thuộc

- Chất lượng thông tin nhận được
- Năng lực bản thân CBTD (Năng khiếu, đào tạo, kinh nghiệm)



Các bước tiến hành giai đoạn 1

- Giới thiệu và hồ sơ tín dụng
 - Giới thiệu về sản phẩm
 - Nếu khách hàng yêu cầu vay thì hoàn tất hồ sơ
 - Giấy đề nghị cấp tín dụng
 - Tài liệu chứng minh năng lực pháp lý của khách hàng
 - Tài liệu liên quan đến đảm bảo tín dụng
 - Tài liệu chứng minh khả năng hoàn trả
 - => kết thúc bước này NH có bộ hồ sơ hoàn chỉnh phản ánh thông tin sơ cấp về khách hàng.



Các bước tiến hành giai đoạn 1

- Phân tích tín dụng

- Là định lượng các rủi ro liên quan đến khoản vay => phê chuẩn hoặc từ chối
- Phương pháp phân tích phán đoán hoặc tính điểm
- Thông tin tín dụng (từ HS vay, phỏng vấn, điều tra, từ sổ sách của NH)
- Nội dung phân tích (năng lực, uy tín, mục đích, môi trường, năng lực trả nợ, đảm bảo tín dụng)



Các bước tiến hành giai đoạn 1

- Quyết định tín dụng

- Kết quả phân tích tín dụng được sắp xếp có thứ tự trên tờ trình tín dụng. NH tiến hành đối chiếu với CSTD và quy định của NHTW để ra quyết định.
- Thực tế, kết quả PTTD cho thấy KH thường không đủ tiêu chuẩn TD => việc ra quyết định TD dễ có khuynh hướng hoặc cho vay KH xấu và từ chối khách hàng tốt.
- => vai trò của hệ thống quản trị ra quyết định được đề cao. Khởi điểm là đề xuất của CBTD rồi đến trưởng bộ phận TD rồi đến giám đốc.



Các bước tiến hành giai đoạn 2

- Thiết lập hồ sơ tín dụng
 - Pháp lý hoá quan hệ tín dụng thông qua việc ký kết hợp đồng tín dụng, HĐ thế chấp, cầm cố, bảo lãnh.
 - Hồ sơ vay được thiết lập với đầy đủ tính pháp lý: giấy đề nghị vay; phương án kinh doanh; báo cáo tài chính; hợp đồng kinh tế; hợp đồng đảm bảo tín dụng; hợp đồng bảo lãnh, hợp đồng tín dụng.



Các bước tiến hành giai đoạn 2

■ Giải ngân

- NH giải ngân trên cơ sở mức tín dụng và các điều kiện cụ thể đã ký trong HĐTD
- Thời điểm giải ngân phụ thuộc vào cam kết HĐTD
- Giải ngân có thể kèm điều kiện hoặc không
- Căn cứ giải ngân là các chứng từ thể hiện tiến độ thực hiện ý tưởng kinh doanh,...
- Nhân viên giải ngân thuộc bộ phận kế toán mà không phải người ra quyết định



Các bước tiến hành giai đoạn 3

- **Giám sát khoản vay**
 - Nhằm xem xét khách hàng có thực hiện đúng theo HĐTD
 - Phương án giám sát (thực địa, báo cáo tài chính, tài khoản của khách hàng)
 - Nội dung giám sát (mục đích vay, các điều khoản ràng buộc, đảm bảo tiền vay)
 - Kết quả giám sát được lập thành văn bản theo từng định kỳ hoặc đột xuất - Kết quả này là căn cứ để xếp hạng lại hồ sơ vay.



Các bước tiến hành giai đoạn 3

- Thu nợ và xử lý nợ
 - Nghĩa vụ trả nợ của khách hàng (thường được ấn định trong HĐTD)
 - NH sẽ thông báo cho KH biết số tiền thanh toán trước mỗi kỳ hạn. Khi nghĩa vụ trả nợ của KH hoàn thành, NH tiến hành giải chấp.
 - Các khoản nợ trả không đúng kỳ hạn, NH có thể linh hoạt bằng biện pháp KD của mình như (điều chỉnh kỳ hạn, gia hạn nợ, đảo nợ, chuyển nợ quá hạn)
 - Xử lý nợ đối với các khoản nợ có vấn đề



Các bước tiến hành giai đoạn 3

- Thanh lý tín dụng
 - Thanh lý mặc nhiên
 - Thanh lý bắt buộc khi KH vi phạm hợp đồng tín dụng mà các giải pháp có tính khai thác không thành công.



Câu hỏi

- Ý nghĩa của quy trình tín dụng trong kinh doanh của các trung gian tài chính?
- Kết thúc mỗi bước, mỗi giai đoạn trong quy trình tín dụng các TGTC hoàn thành được mục tiêu gì?
- Theo anh/chị giai đoạn nào có ý nghĩa quyết định đến sự thành bại của khoản vay?